

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: CẤU TRÚC ĐẢO NGỮ (INVERSIONS)

Quy tắc đảo trợ động từ lên trước chủ ngữ & Hệ thống ví dụ minh họa phong phú

1. Cấu trúc cốt lõi & Nguyên tắc đảo ngữ

Đảo ngữ là hình thức đưa trợ động từ lên trước chủ ngữ nhằm mục đích nhấn mạnh ý nghĩa của từ phủ định hoặc trạng từ được đưa lên đầu câu, giúp câu văn trở nên trang trọng và ấn tượng.

Cấu trúc chuẩn: [Trạng từ / Cụm từ phủ định] + TRỢ ĐỘNG TỪ + S + V

Cách mượn trợ động từ cơ bản:

- **Động từ khuyết thiếu (can, will, should...):** Đưa trực tiếp lên trước chủ ngữ.
- **Thì hiện tại đơn:** Mượn do / does.
- **Thì quá khứ đơn:** Mượn did.
- **Thì hoàn thành:** Đưa have / has / had lên trước chủ ngữ.

* Triết lý dịch: "Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)" – thấu hiểu ngữ cảnh để dịch thoát ý, tự nhiên.

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Từ cơ bản đến nâng cao)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết chuyển đổi từ câu thông thường sang câu đảo ngữ:

STT	Câu thông thường (Normal Order)	Câu đảo ngữ (Inversion)
1	He will come in no time. (Anh ấy sẽ đến ngay lập tức.)	In no time will he come.
2	He seldom goes out at night. (Cậu ấy hiếm khi ra ngoài vào ban đêm.)	Seldom does he go out at night.
3	I have never seen such a beautiful painting. (Tôi chưa bao giờ thấy bức tranh nào đẹp thế.)	Never have I seen such a beautiful painting.
4	She rarely speaks in public. (Cô ấy hiếm khi nói chuyện trước công chúng.)	Rarely does she speak in public.
5	We can hardly understand what he is saying. (Chúng tôi hầu như không hiểu anh ấy đang nói gì.)	Hardly can we understand what he is saying.
6	He knew little about the dangerous plan. (Anh ấy hầu như không biết gì về kế hoạch nguy hiểm.)	Little did he know about the dangerous plan.
7	At no time did he break the company rules. (Chưa lúc nào anh ấy vi phạm quy định công ty.)	At no time did he break the company rules.
8	They not only missed the train but also lost their luggage. (Họ không chỉ lỡ tàu mà còn mất hành lý.)	Not only did they miss the train, but they also lost their luggage.
9	She finished her report only after the manager called. (Cô ấy chỉ hoàn thành báo cáo sau khi quản lý gọi.)	Only after the manager called did she finish her report.
10	He stepped outside and the storm started immediately. (Anh ấy vừa bước ra ngoài thì bão bắt đầu.)	No sooner had he stepped outside than the storm started.

3. Bảng ghi nhớ nhanh & Các từ khóa đảo ngữ

Nhóm từ khóa	Các từ đại diện phổ biến	Ví dụ tiêu biểu
Phủ định hoàn toàn	Never, In no way, At no time	Never will I do that again.
Trạng từ hạn chế	Seldom, Rarely, Hardly, Scarcely, Little	Hardly had I arrived when it rained.

Lưu ý phong cách: Đảo ngữ làm cho câu văn mang sắc thái trang trọng, mạnh mẽ và học thuật hơn, là "vũ khí" giúp học sinh ghi điểm cao trong các bài thi viết luận và ngữ pháp nâng cao.

4. Ứng dụng ôn thi tuyển sinh

• **Bài tập Viết lại câu & Trắc nghiệm:** Nắm vững cấu trúc đảo ngữ giúp học sinh xử lý hoàn hảo các câu hỏi nâng cao, điền từ và biến đổi cấu trúc trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên và tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chương trình tiếng Anh tương tác **"From ZERO to MASTER"** chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn [CLICK HERE](#)

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.